

Bản án số: 195/2017/DS-PT

Ngày: 29 – 12 - 2017

V/v “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Thị Thúy Nga**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Thái Rết**.
2. Ông **Nguyễn Khánh Hùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Châu Trần Nhật Nguyên** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:* Bà **Tăng Thị Thúy Hằng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 264/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Cà L1**, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Trần Vũ C**, sinh năm 1987. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2.2. Bà **Vũ Thị L2**, sinh năm 1954. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1955. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.2. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1972. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.4. Ông **Lương Văn Đ** (Lương Tấn Đ), sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp Mỹ Lộc 2, xã Mỹ Bình, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.5. Bà **Trần Thị L3**. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc

Trắng. (vắng mặt)

3.6. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1955. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.7. Ông **Thái Văn M**, sinh năm 1963. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.8. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.8. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1954. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.9. Ông **Huỳnh Văn L**. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3.10. Ông **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1964. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.11. Ông **Trần Minh Z**. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.12. Ông **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1964. Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.13. Ông **Trần Văn L**. Địa chỉ: Cảnh sát khu vực khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bà Vũ Thị L2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

- **Nguyên đơn bà Huỳnh Cà L1 trình bày:** Vào lúc 17 giờ ngày 30-9-2016, bà Vũ Thị L2 không cho bà dẫn mấy đứa cháu đi qua cây cầu bắt qua sông nên bà tự tay dẫn cháu bà qua cầu, khi đi được nửa cầu thì bị ông Trần Vũ C chạy lại nắm đầu và đánh vào mặt bà, bà L2 thì dùng cây đánh vào lưng. Sau đó bà có trình báo với công an địa phương và đã ra trạm y tế phường B khám. Qua ngày 01-10-2016 bà ra bệnh viện đa khoa Ngã Năm khám, bác sĩ cho nhập viện, chi phí điều trị bệnh do bị đánh gồm tiền phòng, khám bệnh, chụp X quang, thử máu với số tiền 685.376đồng, tiền thuốc 131.064đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị L2 và ông Trần Vũ C bồi thường cho bà gồm: tiền thuốc theo toa 131.064đồng; tiền chụp X - quang và thử máu: 685.376đồng; tiền xăng đi và về lúc nằm viện: 100.000đồng; tiền công lao động của người bệnh 120.000đồng x 05 ngày = 600.000đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh 120.000đồng x 05 ngày = 600.000đồng. Tổng cộng là 2.116.440đồng.

- **Bị đơn bà Vũ Thị L2 trình bày:** Bà và gia đình bà Huỳnh Cà L1 có mâu thuẫn từ trước, bà thừa nhận là trong lúc nóng giận có đánh bà L1 01 cây do bà L1 đi qua cầu do gia đình bà bỏ tiền bắc mà còn chửi bà trước nên bà đánh, nhưng bà không đồng ý bồi thường cho bà L1 do số tiền không tới khoản đó. Ông Trần Vũ C con bà không có đánh bà L1 mà do thấy bà và bà L1 xô xát nên ông C vô can. Hơn nữa bà đánh bà L1 có 01 cây không thể nào gây thương tích cho bà L1. Sự

việc xảy ra có ông Nguyễn Văn Đ, ông Lương Tấn Đ và chồng bà là ông Trần Văn T chứng kiến. Nay theo yêu cầu bồi thường của bà L1 bà không đồng ý.

- **Bị đơn ông Trần Vũ C trình bày:** Vào khoảng 05 giờ chiều ngày 30-9-2016, ông đang dọn chuồng bò cặp bên nhà thì thấy mẹ ông là bà Vũ Thị L2 và bà L1 đánh nhau nên ông vô can ngăn chứ không có tham gia đánh bà L1. Việc ông viết tờ cam kết và tờ thừa nhận là do ông Lộc công an khóm kêu ông viết, chứ ông không có đánh bà L1 nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L1. Sự việc đánh nhau có ba ông là ông Trần Văn T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Lương Tấn Đ chứng kiến.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2017/DS-ST ngày 20-9-2017 đã quyết định áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 229 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Cà L1 buộc bà Vũ Thị L2 và ông Trần Vũ C cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Huỳnh Cà L1 với số tiền là 1.481.500đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Huỳnh Cà L1 về việc yêu cầu bà Vũ Thị L2 và ông Trần Vũ C bồi thường tiền ăn trong thời gian nằm viện điều trị.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 05-10-2017, bị đơn bà Vũ Thị L2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Cà L1 và buộc bà bồi thường cho bà L1 số tiền thuộc là 309.220đồng, đồng thời không buộc ông Trần Vũ C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà L1.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Cà L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Vũ Thị L2 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung kháng cáo tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị L2, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại các biên bản hòa giải, biên bản làm việc tại địa phương trước thời điểm bà L1 khởi kiện ra Tòa án, bà L2 đều thừa nhận vào ngày 30-9-2016 bà L2 đã có hành vi dùng cây đánh bà L1 gây thương tích, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, việc cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L1, buộc bà L2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà L1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bà L2 kháng cáo bản án sơ thẩm không phải vì lý do bà không đồng ý về việc cấp sơ thẩm giải quyết buộc bà bồi thường thiệt hại cho bà L1, mà bà kháng cáo vì cho rằng mức bồi thường mà bà L1 đưa ra (cũng như cấp sơ thẩm đã giải quyết) là quá cao và việc cấp sơ thẩm giải quyết buộc con bà là ông C cũng phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà L1 là không đúng vì ông C chỉ can ngăn bà và bà L1 xô xát chứ ông C không có tham gia đánh bà L1; Từ đó, bà yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc một mình bà bồi thường cho bà L1 ½ số tiền thuốc, tương ứng là 309.220 đồng.

** Xét kháng cáo của bà L2 về trách nhiệm bồi thường của ông C:*

[3] Theo nội dung của Tờ cam kết và Tờ thừa nhận hành vi vi phạm, cùng đề ngày 30-9-2016 gửi Công an phường B, thị xã N (BL số 92 và 93), ông C thừa nhận vào ngày 30-6-2016 do gia đình ông có mâu thuẫn với bà L1 trong việc đi qua cầu trước cửa nhà ông nên ông và bà L1 có đánh nhau, ông dùng tay xô đẩy và vào trúng mặt bà L1 gây thương tích trên mặt của bà L1, ông nhận thấy hành vi của ông là sai và vi phạm pháp luật, ông cam kết từ đây trở về sau không tái phạm nữa. Ông C cho rằng ông viết tờ cam kết và tờ thừa nhận này là do ông Lộc công an khóm kêu ông viết, nhưng ông cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh việc ông viết tờ cam kết và tờ thừa nhận này là không tự nguyện, bị người khác ép buộc phải viết.

[4] Đồng thời, tại Biên bản hòa giải tại khóm V, phường B, thị xã N vào ngày 14-10-2016 (BL số 10 và 11), bà L2 cũng thừa nhận do ông C thấy bà L1 chửi bà nên ông C mới chạy ra, sau đó giữa ông C và bà L1 có xô đẩy với nhau, còn bà thì lấy cây đánh bà L1. Theo xác nhận của ông Trần Văn Y, ông Trần Văn L là các thành viên Tổ hòa giải (BL số 44 và 46) và những người dân cư ngụ cùng xóm có tham gia buổi hòa giải nêu trên gồm các ông, bà Trần Thị L3, Nguyễn Thị C, Thái Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị X, Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn Đ1 (BL từ số 65 đến 71) thì tại buổi hòa giải nêu trên cả bà L2 và ông C đều có tham gia nhưng do giữa hai bên không thỏa thuận được về vấn đề số tiền bồi thường nên bà L2 và ông C không có ký tên vào biên bản, tại buổi hòa giải thì ông C có thừa nhận là khi thấy bà L2 và bà L1 xô xát với nhau thì ông có vào can ngăn và đã có hành vi xô đẩy qua lại với bà L1.

[5] Từ đó, đã có căn cứ xác định việc ông C có hành vi xô xát gây thương tích cho bà L1 nên việc cấp sơ thẩm buộc ông C phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà L2 bồi thường thiệt hại cho bà L1 là phù hợp. Do đó, nội dung kháng cáo của bà L2 yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết không buộc ông C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà L1 là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

** Xét kháng cáo của bà L2 về mức bồi thường:*

[6] Căn cứ vào các quy định của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối chiếu với trường hợp cụ thể của bà L1 trong vụ án này, thì thiệt hại của bà L1 do hành vi gây thiệt hại mà bà L2 và ông C đã gây ra không chỉ bao gồm các chi phí cho việc khám, điều trị thương tích, tiền tàu xe mà bà L1 đã bỏ ra mà còn bao gồm cả thu nhập thực tế mà bà L1 bị mất hoặc bị giảm sút trong quá trình bà L1 nằm viện điều trị và chi phí cho người chăm sóc bà L1 trong thời gian bà L1 nằm viện điều trị.

[6.1] Về chi phí khám và điều trị thương tích là 816.440 đồng trong quá trình giải quyết vụ án, bà L1 đã cung cấp đầy đủ chứng cứ gồm các hóa đơn, chứng cứ có liên quan đến việc khám, điều trị thương tích do hành vi gây thiệt hại mà bà L2 và ông C đã gây ra cho bà L1.

[6.2] Về chi phí đi và về lúc nằm viện; thu nhập thực tế mà bà L1 bị mất và chi phí cho người chăm sóc bà L1 trong thời gian bà L1 nằm viện 05 ngày thì cấp sơ thẩm cũng có tiến hành xác minh thực tế về giá cả tại địa phương và đã xác định các khoản bồi thường do bà L1 đưa ra; việc bà L1 yêu cầu bà L2 và ông C bồi thường tiền xe đi và về lúc nằm viện 100.000 đồng; thu nhập thực tế mà bà L1 bị mất 05 ngày nằm viện 120.000 đồng x 05 ngày = 600.000 đồng; chi phí cho người nuôi bà L1 trong 05 ngày bà L1 nằm viện 120.000 đồng x 05 ngày = 600.000 đồng; Tổng cộng: 2.116.440 đồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6.3] Về mức độ lỗi, việc bà L2 và ông C đánh bà L1 không chỉ là hành vi bộc phát nhất thời của bà L2 và ông C do việc bà L1 chửi mắng bà L2 mà nguyên nhân sâu xa xuất phát từ việc hai bên gia đình đã có tranh chấp với nhau về đất đai, về việc sử dụng cây cầu trước nhà của bà L2 từ trước đó; hơn nữa hành vi bà L2 và ông C đánh bà L1 được thực hiện hoàn toàn là có lỗi cố ý, nhằm mục đích gây ra thương tích cho bà L1. Do vậy, việc cấp sơ thẩm xác định trong sự việc bà L2 và ông C gây thương tích cho bà L1 thì mức độ lỗi tương ứng giữa hai bên là bà L2 và ông C là 70% còn bà L1 là 30% là phù hợp và tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C, bà L2 bồi thường cho bà L1 số tiền 2.116.440 đồng x 70% = 1.481.508 đồng tương ứng với mức độ lỗi gây ra là phù hợp với Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Kháng cáo của bà L2 chỉ đồng ý bồi thường cho bà L1 số tiền thuộc tương ứng 309.220 đồng là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy toàn bộ nội dung kháng cáo của bà L2 là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về án phí dân sự phúc thẩm: Tuy kháng cáo của bà L2 không được chấp nhận nhưng do bà L2 thuộc đối tượng là người cao tuổi (hiện nay đã trên 60 tuổi), nên bà L2 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị L2.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 229 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Cà L1 buộc bà Vũ Thị L2 và ông Trần Vũ C cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Huỳnh Cà L1 với số tiền là 1.481.500đồng (một triệu bốn trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Huỳnh Cà L1 về việc yêu cầu bà Vũ Thị L2 và ông Trần Vũ C bồi thường tiền ăn trong thời gian nằm viện điều trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Vũ C phải chịu là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Vũ Thị L2 được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Vũ Thị L2 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Tăng Thị Thúy Nga